

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-5-2020.

V/v “*Cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ – TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoa Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ông Nguyễn Văn Luận  
2. Ông A Ku

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp: *Cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Kim L , sinh năm 1982.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình H , sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện C, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Vào năm 2000, tôi và anh Nguyễn Đình H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Hà và Nguyễn Xuân Tiến. Vì mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được nên vợ chồng tôi nộp đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018, về con chung chúng tôi thỏa thuận giao

cả 02 cháu cho tôi nuôi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, vì hiện nay điều kiện kinh tế của tôi rất khó khăn, nghề nghiệp chính của tôi là buôn bán nhỏ lẻ cho học sinh ăn uống nhưng vì dịch Covid-19 học sinh nghỉ học hết nên tôi không buôn bán được gì, tôi còn phải trả nợ cho anh H 47.000.000đồng, trả tiền án phí chia tài sản sau ly hôn hơn 17.000.000đồng và nhiều khoản nợ khác bên ngoài. Do đó, tôi không còn khả năng để nuôi dưỡng cháu Tiến nữa, tôi yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Xuân Tiến với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Tiến đủ 18 tuổi.

*Bị đơn trình bày ý kiến:*

Hai vợ chồng tôi đã thuận tình ly hôn, có quyết định của Tòa án, theo quyết định thì vợ tôi nuôi cả hai con chung. Tôi không đồng ý đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Xuân Tiến như chị Đoàn Thị Kim L yêu cầu, vì lý do sau:

*Thứ nhất:* Tôi không có khả năng để chu cấp nuôi cháu Tiến, vì hiện nay tôi còn phải trả nợ nhiều. Nếu không nuôi được thì để tôi nuôi, có gì thì cha con tôi ăn nấy

*Thứ hai:* Nếu chị L không nuôi được cháu Tiến, thì tự giao lại cháu Tiến cho tôi nuôi. Tôi không khởi kiện hoặc làm hồ sơ khởi kiện để thay đổi người nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, được xác định là *“Tranh chấp cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn”* quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L và anh H đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum vào năm 2018, theo đó chị Đoàn Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thu Hà sinh ngày 09/6/2001 và Nguyễn Xuân Tiến, sinh ngày 03/5/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L khởi kiện yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì: *“Hiện nay điều kiện kinh tế của tôi rất khó khăn, nghề nghiệp chính của tôi là buôn bán nhỏ lẻ cho học sinh ăn uống nhưng vì dịch Covid-19 học sinh nghỉ học hết nên tôi không buôn bán được gì, tôi còn phải trả nợ cho anh H 47.000.000đồng, trả tiền án phí chia tài sản sau ly hôn hơn 17.000.000đồng và nhiều khoản nợ khác*

*bên ngoài. Do đó, tôi không còn khả năng để nuôi dưỡng cháu Tiến nữa”.*

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác. Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con.

Mặc dù khi ly hôn các đương sự thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là bắt buộc, không thể chuyển giao cho người khác nên chị L yêu cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Xuân Tiến, sinh ngày 03/5/2007 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật .

Theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì khi quyết định mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án phải căn cứ vào việc cấp dưỡng phải đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng và căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tại phiên tòa, anh H khai thu nhập bình quân một tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Vận dụng Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000: “Tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con và do các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì tùy vào từng trường hợp cụ thể, vào khả năng của mỗi bên mà quyết định mức cấp dưỡng nuôi con cho hợp lý”. Vận dụng hướng dẫn tại khoản 2, phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của TANDTC: Mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu ( 1.490.000 đồng) do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con” để làm căn cứ giải quyết.

Tuy nhiên thực tế tại địa phương, số tiền nêu trên chưa đủ chi phí tối thiểu để nuôi con. Ủy ban nhân dân xã Diên Bình cung cấp: Chi phí bình quân để nuôi dưỡng một cháu đang học lớp 7 trên địa bàn xã là khoảng 2.500.000 đồng/tháng. Chị Đoàn Thị Kim L khai chi phí nuôi con một tháng hết 3.510.000 đồng. Vì vậy, HĐXX cần xác định mức trung bình của 3 nguồn trên (1.490.000 + 2.500.000 + 3.510.000) đồng:  $3 = 2.500.000$  đồng để làm căn cứ tính mức cấp dưỡng nuôi con.

Nuôi con là nghĩa vụ chung của cha, mẹ nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là  $2.500.000 \text{ đồng} : 2 = 1.250.000 \text{ đồng}$ .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 71, khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014

**Xử:** Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*” của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim L .

Buộc Anh Nguyễn Đình H phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân Tiến, sinh ngày 03/5/2007 số tiền **1.250.000** đồng/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Đoàn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành mà anh Nguyễn Đình H chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

- **Về hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Đoàn Thị Kim L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền 003689 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

Căn cứ khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự

**Bản án sơ thẩm được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng**

***ngợi theo thủ tục phúc thẩm.***

**- Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-5-2020) nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND H Đắk Tô;
- THA dân sự H Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoa Như**





**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN ĐẮK TÔ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Trương Duy Cảnh    Nguyễn Thị Sương**

**Lê Hoa Như**